

Số: 347/2021/QĐST-HNGĐ

*Bình Thạnh, ngày 26 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0305/2021/TLST-VHNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Trần Phương N;
- Ông Seamer Grant B;

Cùng địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/3/2021 người yêu cầu là bà Trần Phương N và ông Seamer Grant B đã thỏa thuận được các nội dung như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Phương N và ông Seamer Grant B thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trần Phương N và ông Seamer Grant B cùng thống nhất xác định: Ông, Bà có 02 con chung tên Seamer Phương M, sinh ngày 08/4/2014 và Seamer Trần L, sinh ngày 10/3/2017.

Bà N và ông Seamer Grant B cùng thống nhất thỏa thuận như sau: Giao 02 con chung tên Seamer Phương M, sinh ngày 08/4/2014 và Seamer Trần L, sinh ngày 10/3/2017 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con bà N và ông Seamer Grant B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Về tài sản chung: Bà Trần Phương N và ông Seamer Grant B cùng thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Trần Phương N và ông Seamer Grant B cùng thống nhất xác định không có nợ ai.

[5] Lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Phương N và ông Seamer Grant B phải đóng theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Phương N và ông Seamer Grant B thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 121, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/02/2013 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Bà Trần Phương N và ông Seamer Grant B cùng thống nhất xác định: Ông, Bà có 02 con chung tên Seamer Phương M, sinh ngày 08/4/2014 và Seamer Trần L, sinh ngày 10/3/2017.

Bà N và ông Seamer Grant B cùng thống nhất thỏa thuận như sau: Giao 02 con chung tên Seamer Phương M, sinh ngày 08/4/2014 và Seamer Trần L, sinh ngày 10/3/2017 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con bà N và ông Seamer Grant B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Seamer Grant B có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung chưa thành niên. Vì quyền lợi của con khi cần thiết ông Seamer Grant B hoặc bà N được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trần Phương N và ông Seamer Grant B thống nhất xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Phương N và ông Seamer Grant B cùng thống nhất xác định không có nợ ai.

2. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng, bà Trần Phương N và ông Seamer Grant B phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà N và ông Seamer Grant B đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0089309 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- UBND TP.Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Linh Dũng**